

Số: 124/BC-MNS1MM

Mường Pồn, ngày 16 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

Thực hiện thông tư số: 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ ở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Mầm non Số 1 Mường Muơn báo cáo công tác hoạt động của đơn vị năm 2025, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON SỐ 1 MƯỜNG MUƠN

2. Địa chỉ :

Địa chỉ trụ sở chính: Bản Mường Muơn 2, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ thư điện tử: mns1muongmuon.pgdmuongcha@dienbien.edu.vn

Trang thông tin điện tử Website: <https://mns1muongmuon.muongcha.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

*** Sứ mạng:**

Trường Mầm non Số 1 Mường Muơn mang sứ mệnh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em vùng biên giới, xây dựng một môi trường an toàn, yêu thương, hạnh phúc và bình đẳng, nơi mỗi trẻ được khơi dậy tiềm năng, phát triển toàn diện, tự tin bước vào tương lai và có nền tảng vững chắc để hội nhập cùng sự phát triển của đất nước và thế giới.

Nhà trường cam kết lấy trẻ làm trung tâm, bảo đảm cho trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, ngôn ngữ, thẩm mỹ và kỹ năng sống cơ bản, sẵn sàng bước vào lớp 1. Đồng thời, chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên yêu nghề, vững chuyên môn, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả CNTT và chuyển đổi số, gắn giáo dục với thực tiễn đời sống.

Khẳng định vai trò của nhà trường trong việc giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt phổ cập bền vững cho trẻ mẫu giáo, phát triển nguồn nhân lực tại địa phương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng quê hương biên giới giàu đẹp, vững mạnh.

Sứ mệnh

Xây dựng một môi trường giáo dục bền vững, an toàn, thân thiện, tận tâm, công bằng, dân chủ, nền nếp, kỷ cương, uy tín, chất lượng. Phát triển theo phương châm trẻ làm trung tâm trong quá trình nuôi dạy để trẻ được tự do, khám phá, trải nghiệm và có nhiều cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của trẻ gắn với phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực". " Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai"; " Tất cả vì học sinh thân yêu"

Tầm nhìn

Trong giai đoạn 2020-2025 tiến đến năm 2030 duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả và duy trì thành tích trường chất lượng tiên tiến xuất sắc. Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Nơi giáo viên và trẻ luôn có cơ hội phát triển tư duy sáng tạo. Trở thành trường mầm non lồng ghép hiệu quả các chuyên đề, xây dựng môi trường giáo dục phương pháp STERM phù hợp. Luôn là nơi mà mọi phụ huynh mong muốn gửi gắm con em mình để các bé có cơ hội phát triển một cách toàn diện thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội, thẩm mỹ, mối quan hệ xã hội và khả năng giao tiếp trong những năm tháng quan trọng đầu tiên của cuộc đời.

Giá trị cốt lõi

- Nhà trường – chất lượng – hiệu quả - hội nhập
- CBQL,GV,NV: Tinh thần đoàn kết - hợp tác; Khát vọng vươn lên – chăm chỉ; Trách nhiệm - trung thực; Yêu nghề - sáng tạo; Lòng tự trọng; Yêu nước - nhân ái.
- Học sinh: Trẻ phát huy tính tự lập và tự học; trẻ độc lập trong tính cách, tự chủ trong tư duy và tự tin thể hiện cá tính và năng lực của bản thân; trẻ có tình yêu thương đối với mọi người; hình thành tính tự kỷ luật cho bản thân; biết tôn trọng bản thân, môi trường và những người xung quanh; có tinh thần hợp tác nhóm.

*** Mục tiêu:**

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp ...

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Lịch sử hình thành: Trường Mầm non Số 1 Mường Mươn nằm tại bản Mường Mươn 2, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Trường được chia tách từ trường Trường Mầm non Mường Mươn, đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 được UBND huyện Mường Chà ra Quyết định chia tách thành 2 trường là Trường Mầm non số 1 Mường Mươn và Trường Mầm non số 2 Mường Mươn theo 2853/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của UBND huyện Mường Chà. Trải qua 10 năm hình thành và phát triển trường đã và đang đạt trường MN đạt

chuẩn quốc gia mức độ 1 và trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2.

Trường Mầm non Số 1 Mường Mươn là trường công lập, được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục Mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình GD Mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn xã Mường Pồn. Xây dựng phát triển nhà trường các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương, Thực hiện kiểm định chất lượng GD. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Trường chia tách trong những năm tháng giáo dục địa phương gặp nhiều khó khăn. Đặc thù 5 bản của trường có trên 99,9% là người đồng bào dân tộc thiểu số; nhận thức về giáo dục còn hạn chế; Hệ thống giao thông đi lại khó khăn; Điểm bán cách trung tâm trường và đường quốc lộ trên chục km đường đất; Cơ sở vật chất nhà trường đến 80% nhà tạm. Cơ sở vật còn thiếu thốn nhiều; phòng học tại các điểm bán vùng cao là phòng học tạm, gỗ; hệ thống các phòng chức năng còn thiếu; công trình vệ sinh cho cô và trẻ còn tạm bằng khung sắt lợp tôn. Khuôn viên chật hẹp, chưa đáp ứng được tiêu chuẩn giáo dục MN. Ngoài ra, đời sống nhân dân thấp, nhận thức của người dân về giáo dục hạn chế dẫn đến tỷ lệ chuyên cần chưa cao. 100% các bản vùng cao của nhà trường chưa tổ chức được cho trẻ ăn bán trú. Đội ngũ giáo viên trẻ có trình độ chuyên môn chủ yếu là cao đẳng và trung cấp, thiếu kinh nghiệm.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Phạm Thị Hương Diệp - Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Số 1 Mường Mươn tại Bản Mường Mươn 2 - xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0842535111

Địa chỉ thư điện tử: dieppth.mnmathiho.muongcha@dienbien.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập trường Trường Mầm non Số 1 Mường Mươn được thành lập từ 31/12/2024 theo Quyết định số: 2853/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của UBND huyện Mường Chà.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường Quyết định số: 5486/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND huyện Mường Chà Về việc thành lập Hội đồng trường Mầm non Số 1 Mường Mươn nhiệm kỳ 2023 – 2028; công nhận chức danh hội đồng trường theo Quyết định 5699/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND huyện Mường Chà.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức danh chức vụ hiện tại	Ghi chú
1	Bà: Phạm Thị Hương điệp	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	
2	Bà: Hoàng Thị Sự	Phó hiệu trưởng	
3	Ông: Lò Văn Huấn	Phó Chủ tịch UBND xã	
4	Bà: Bùi Thị Hiền	TTCM Nhà trẻ	
5	Bà: Tòng Thị Hằng	TTCM Mẫu Giáo	
6	Bà: Phạm Văn Mạnh	TT tổ văn phòng	
7	Bà: Nguyễn Thị Hạnh	Bí thư Đoàn TNCSHCM của	
8	Bà: Nguyễn T Phương Nhung	CTCĐCS	Đã thay đổi chức danh
9	Trưởng Ban ĐDCMHS của trường		

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 4/9/2025 của UBND xã Mường Pồn về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non số 1 Mường Mươn (Phạm Thị Hương Diệp)

Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 4/9/2025 của UBND xã Mường Pồn về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý (Hoàng Thị Sự)

Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 4/9/2025 của UBND xã Mường Pồn về việc bổ nhiệm viên chức viên chức quản lý (Nguyễn Thị Thu Hồng)

d. Quy chế tổ chức và hoạt động

Cơ chế hoạt động của trường Mầm non số 1 Mường Mươn

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, quyết định khen thưởng học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài

chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Mầm non Số 1 Mường Mươn được thành lập theo 2853/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của UBND huyện Mường Chà. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện cho các hoạt động đưa đón trẻ. Trường là cơ sở giáo dục Mầm non công lập của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVCh), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 9 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 19 đảng viên.

+ Tổ chức Đoàn: 01 chi đoàn gồm 15 đoàn viên..

- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 02 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng
- đ. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Phạm Thị Hương Diệp	Hiệu trưởng	084253511 1	dieppth.mnmathiho.muongcha@dienbien.edu.vn
2	Hoàng Thị SỰ	Phó HT	0968458837	hongntt.mnthitran.muongcha@dienbien.edu.vn
3	Nguyễn Thị Thu Hồng	Phó HT	0843778557	suht.mnmuongmuon.muongcha@dienbien.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Trường MN số 1 Mường Mươn, Bản Mường Mươn 2, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên.

6. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển sinh của nhà trường và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch số 28/KH-MNS1MM ngày 28/8/2025 kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến năm 2030.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 58/QĐ-MNS1MM ngày 20/9/2024 về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Mầm non Số 1 Mường Mươn năm học: 2025-2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên 31 đồng chí trong đó: Viên chức quản lý: 3/3 đồng chí; Nhân viên: 4 đồng chí; Giáo viên: 24/24 đồng chí trong biên chế

Trình độ đào tạo: 27/30 cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đại học; 1 nhân viên y tế trình độ trung cấp; 2 nhân viên bảo vệ tốt nghiệp 12/12

Tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp: Nhóm trẻ: 10/5 đạt tỷ lệ 2 giáo viên/lớp; Mẫu giáo: 15/8 đạt tỷ lệ 1,9 giáo viên/lớp.

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp (Kết quả năm 2024-2025). Hiệu trưởng: Phòng GD&ĐT đánh giá: Tốt (1/1=100%)

Tổng số giáo viên và phó hiệu trưởng: 27 (trong đó Tốt: 19/27 = 70,3%; Khá 8/27 = 29,7%; Đạt: 0/27 đạt 0= 0%; không đạt: 0/27 đạt 0%)

Giáo viên dạy giỏi các cấp: Cấp tỉnh bảo lưu 3 đồng chí; cấp huyện bảo lưu 11 đồng chí; cấp trường 3 đồng chí.

27/27 CBQL, GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.

Tổng số CB, GV, CNV năm học 2024-2025: 31 người (trong đó: có 2 nhân viên hợp đồng theo nghị định 111).

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp (Kết quả năm 2024-2025)

Hiệu trưởng: Phòng GD&ĐT đánh giá: Tốt (1/1=100%)

Tổng số giáo viên và phó hiệu trưởng: 27 (trong đó Tốt: 19/27 = 70,3%; Khá 8/27 = 29,7%; Đạt:0/27 đạt 0= 0%; không đạt: 0/27 đạt 0%)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: 27/27= 100% trong đó BGH:03, GV: 24.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT (đối sánh số liệu với năm trước liền kề)

Thông tin về cơ sở vật chất:

Trường hiện có tổng số điểm trường là: 04 và 01 khu trung tâm. Trường có tổng diện tích 3.857 m², chưa đảm bảo diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ theo quy định.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân số m ² / trẻ em
I	Tổng số phòng	13	1,78 m ²
II	Loại phòng học	13	1,78 m ²
1	Phòng học kiên cố	6	1,45 m ²
2	Phòng học bán kiên cố	7	1,97 m ²
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	4	
IV	Tổng số diện tích toàn trường (m ²)	4403,2 m ²	13,2 m ²
V	Tổng số diện tích sân chơi (m ²)	896 m ²	3,98 m ²
VI	Tổng số diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung(m ²)	578,5 m ²	1,79 m ²
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	90 m ²	0,4 m ²
4	Diện tích hiên chơi(m ²)	157m ²	0,5 m ²
5	Diện tích phòng GD thể chất (m ²)	0	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng(m ²)	60 m ²	0,5 m ²
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	118 m ²	0,37 m ²
VII	Tổng số thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (đơn vị tính: bộ)		
1	Số bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	13	Có chưa đồng bộ
2	Số bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu theo quy định	4	Mua sắm bổ sung

VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	25				
IX	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số...)	19				
1	Máy vi tính	6				
2	Máy chiếu	7				
3	Máy in	6				
4	Máy ảnh kỹ thuật số	0				
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	15				
1	Ti vi	4				
2	Đàn oc gan	10				
3	Máy photo	1				
XI	Nhà vệ sinh	Số lượng				
		Dùng cho GV	Dùng cho HS		số m ² / trẻ em	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	0	0	7	90 m ²	0,4 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(* Theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Có 13/13 nhóm, lớp có thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định. Tuy nhiên, đồ dùng, đồ chơi các nhóm, lớp chưa đồng bộ. Trong năm học 2024-2025 trường có 5 bộ đồ chơi tự ngoài trời tự làm và tham gia thi cấp huyện đạt giải cao. Có 5 điểm trường có từ 5 loại đồ chơi ngoài trời trở lên trong danh mục quy định và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (đối sánh số liệu với năm trước liền kề)

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá: Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Nhà trường được công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo quyết định Trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (ngày 07 tháng 07 năm 2020)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục:

1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Mức 1 đạt (5 tiêu chuẩn và 22/22 tiêu chí)

Mức 2 đạt (5 tiêu chuẩn và 21/21 tiêu chí)

Mức 3 đạt (5 tiêu chuẩn và 13/15 tiêu chí)

1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4 (Đạt 4/6 tiêu chí)

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	

Tiêu chí 1	x		
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6	x		

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (đối sánh số liệu với năm trước liền kề)

1. Duy trì số lượng học sinh

* Quy mô:

- Tổng số nhóm, lớp: 13, trong đó: Mẫu giáo 8 lớp (7/8 lớp mẫu giáo ghép), nhà trẻ 5 nhóm ghép. Học sinh 316 trẻ, mẫu giáo 197 trẻ, nhà trẻ 119 trẻ, riêng trẻ 5 tuổi 63 trẻ; Số trẻ bình quân/ lớp: 24,3 trẻ/lớp
- Số trẻ học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường: 316/316 trẻ, đạt 100%.

* Tỷ lệ huy động

Trẻ 0-5 tuổi: Huy động 316/410 dân số độ tuổi, đạt tỷ lệ: 77,1%

+ Tổng số trẻ 0-2 tuổi: Huy động 116/210 trẻ địa bàn, đạt tỷ lệ: 56,7%

+ Tổng số trẻ 3-5 tuổi: Huy động 201/201 trẻ địa bàn (4 trẻ đi học nơi khác)

Trong đó: 5 tuổi: Huy động 66/66 trẻ ra lớp đạt 100% (03 trẻ đi học nơi khác)

- Duy trì sĩ số và tổ chức cho trẻ học hai buổi trên ngày 316/316 đạt 100%

2. Chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho trẻ luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và đã hướng dẫn các lớp tổ chức thực hiện tốt, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Thực hiện chế độ dinh dưỡng, đảm bảo cho trẻ ăn đủ bữa trong ngày và an toàn; Chất lượng bữa ăn của trẻ cũng được quan tâm, đảm bảo đủ lượng, đủ chất, đáp ứng năng lượng trong ngày cho trẻ.

Tổ chức ăn bán trú tại trường: 13/13 lớp với 316/316 trẻ đạt 100% bằng nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà nước.

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, được tiêm chủng phòng bệnh đầy đủ theo đúng quy định của y tế. Chăm sóc sức khỏe tốt, phòng bệnh, phòng chống dịch, bệnh an toàn.

316/316 đạt 100% số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kì. Có trên 95% trẻ có cân nặng, chiều cao bình thường; không có trẻ suy dinh dưỡng cấp độ 2 và béo phì.

Trường đã đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương

tích” trong đó 100% số nhóm trẻ đạt tiêu chuẩn an toàn do trường đề ra.

3. Chất lượng giáo dục trẻ

Năm học 2025 - 2026 nhà trường tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục mầm non Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020. Chất lượng công tác giáo dục: Trẻ nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn; trẻ đạt 113/119 trẻ; Có 100% trẻ mẫu giáo được đánh giá cuối chủ đề, có trên 93% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực cuối độ tuổi. Riêng trẻ 5 tuổi các mục tiêu thuộc các lĩnh vực đạt trên 95% trở lên.

Thực hiện tốt Chương trình GDMN 100% trẻ được học 2 buổi/ngày, trẻ đi học chuyên cần 306/316, đạt 96,8%; 100% trẻ DTTS được tăng cường tiếng Việt vào các buổi chiều và lồng ghép các hoạt động CSGD trẻ trong ngày.

Thực hiện tốt Chương trình GDMN 100% trẻ được học 2 buổi/ngày, trẻ đi học chuyên cần 315/319, đạt 98,7%; 100% trẻ DTTS được tăng cường tiếng Việt vào các buổi chiều và lồng ghép các hoạt động CSGD trẻ trong ngày.

Thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường MN”, “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS” nâng cao chất lượng cho trẻ GDATGT, GDBVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, GD tài nguyên môi trường và biển, hải đảo...

Kết quả các hội thi:

Tổ chức Hội thi làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi cấp trường. Có 5 bộ tham gia thi cấp huyện kết quả: 2 giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải khuyến khích.

Trường có 2 bài dự thi sáng tạo công nghệ AI trong dạy học. 2/2 bài công nhận cấp xã; 1/2 bài tham gia cấp tỉnh.

4. Chất lượng giảng dạy, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên: 27 người; tỷ lệ giáo viên trong biên chế nhà nước: 24/24 đạt 100%; tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp: 1,84 (tỷ lệ: giáo viên nhà trẻ: 1,8, mẫu giáo: 1,87, riêng trẻ 5 tuổi: 1,8); Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên tương đối đủ theo Thông tư liên tịch số 19/2023/TTLT-BGDĐT; nhà trường thiếu 1 giáo viên.

Trong năm học, nhờ có sự nỗ lực phấn đấu của tập thể giáo viên trong trường nên đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ: Giáo viên Giỏi: 16/24 đạt 66,7%; Khá: 8/24 đạt 33,3%

Hồ sơ của giáo viên trong toàn trường được rà soát thường xuyên để đưa ra những thiếu sót, kịp thời điều chỉnh, kết quả đủ về số lượng theo quy định, đảm bảo về chất lượng các bộ hồ sơ.

Số CBQL, giáo viên được tập huấn về tư vấn dinh dưỡng và tâm lý cho trẻ: 27/27 đ/c.

Có 28/28 cá nhân đạt danh hiệu LĐTT; 13 cá nhân đạt danh hiệu UBND huyện khen; 5 cá nhân đạt danh hiệu CSTĐCS, 1 cá nhân bằng khen của UBND tỉnh; 2 cá nhân bằng khen thủ tướng chính phủ.

100% CBGV hưởng ứng các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng,

đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” và cuộc vận động “Hai không” với những việc làm cụ thể rèn luyện tư cách phẩm chất, đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, phong cách làm việc nhanh nhẹn, linh hoạt, khoa học; quan tâm chăm sóc giáo dục trẻ đặc biệt là những trẻ có hoàn cảnh khó khăn; trung thực trong kết quả chăm sóc giáo dục trẻ tích cực lao động xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí....

100% các lớp đã đạt chỉ tiêu, tích cực xây dựng cảnh quan môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp lớp học có bồn hoa, cây bóng mát, hàng rào cây xanh.

100% CBGV thực hiện tốt các cuộc vận động đánh giá xếp loại tốt trở lên, không có CBGV có biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế, quy định.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng môi trường thân thiện, học sinh tích cực” được hưởng ứng nhiệt tình và quan tâm thực hiện, tổ chức các đợt thi chấm lớp tiên tiến, xây dựng môi trường lớp học xanh, sạch, đẹp và thân thiện. Đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục, lồng ghép giáo dục đạo đức, kỹ năng sống lồng ghép vào trong hoạt động các chủ đề. Tổ chức, cử giáo viên tham gia các hoạt động văn nghệ thể thao chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

Giáo viên đã tích cực học tập, tự bồi dưỡng nâng cao khả năng của bản thân nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, năng lực chuyên môn.

Duy trì thường xuyên các hoạt động dạy chuyên môn, chuyên đề hàng tháng có hiệu quả, tham gia dự giờ học hỏi kinh nghiệm chuyên môn thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề trường, chuyên đề cụm vào 2 đợt trong năm học.

*** *Kết quả đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non:***

Tổng số CBQL, GV trong các chuyên môn tham gia học tập và hoàn thành chương trình BDTX: 27; trong đó: CBQL: 3; giáo viên: 24.

*** *Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng trường mầm non*** (kết quả xếp loại năm học 2024 – 2025)

- 27/27 viên chức quản lý, giáo viên tự đánh giá xếp loại chuẩn nghề theo thông tư 25/2018 và thông tư 26/2018.

- Nhà trường đã triển khai CBQL, GV thực hiện tự đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 25/2018 và tự đánh giá giáo viên theo thông tư 26/2018 kết quả như sau:

- Kết quả tự đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL 3, có 03 CBQL được đánh giá, xếp loại khá trở lên trong đó đạt mức tốt 2/3 tỷ lệ 66,7%; khá 01/03 tỷ lệ 33,3 %; đạt 0/3 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/3 tỷ lệ 0%.

- Kết quả tự đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 25, có 25 giáo viên đạt 100% tự đánh giá, xếp loại khá trở lên trong đó, đạt mức khá 7/24 tỷ lệ 29,2%; tốt 17/24 tỷ lệ 70,8%; đạt 0/25 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/25 tỷ lệ 0%.

CBQL, GV đã thực hiện tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trên phần mềm Temis có đầy đủ các minh chứng khi thực hiện tự đánh giá đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

*Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi: Duy trì Phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2025

Nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí kèm theo Quyết định công bố, công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2025 (có Quyết định công khai trên Website trường)

Căn cứ quyết định số 402 và 404/QĐ-PGD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục & Đào Tạo V/v giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, THCS năm 2025.

Nay nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí chi tiết như sau:

Quý I: Kinh phí sự nghiệp giáo dục

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 7.484.590.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 7.484.590.000 đồng

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 703.560.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 703.560.000 đồng

Quý II: Kinh phí sự nghiệp giáo dục

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 7.484.590.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 38.073.000 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 7.522.663.000 đồng

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 703.560.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 343.046.000 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.046.606.000 đồng

Quý III: Kinh phí sự nghiệp giáo dục (chính quyền 2 cấp)

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 1.264.000.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.264.000.000 đồng

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 0 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 0 đồng

Quý IV: Kinh phí sự nghiệp giáo dục (chính quyền 2 cấp)

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 3.985.530.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 80.145.929 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 4.065.675.929 đồng

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 1.363.820.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 484.991.000 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.848.811.000 đồng

Các khoản chi chế độ học sinh năm học 2024 - 2025 như sau:

Tiền chế độ ăn trưa 5 tháng 2025: Tổng số học sinh 201 với tổng số tiền 161.940.000 đồng.

Tiền hỗ trợ chi phí học tập 5 tháng năm 2025: Tổng số số tiền: 151.060.000 đồng. Thực hiện chi trả tiền mặt và chuyển khoản cho phụ huynh học sinh.

Học sinh miễn và giảm 70% học phí 5 tháng đầu năm 2025 với số tiền: 22.300.000 đồng

- Lớp ghép 5 tháng đầu năm: 36.000.000 đồng

Thông báo các khoản dự toán chi chế độ năm học 2025 - 2026.

Tiền chế độ ăn trưa : Tổng số học sinh 312 , tổng số tiền: 291.760.000

Tiền hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2025: Tổng số học sinh 312, số tiền: 186.900.000 đồng

Học sinh miễn học phí: 316 học sinh: 316 số tiền 31.600.000 đồng

Học sinh khuyết tật: số tiền 7.488.000 đồng

Lớp ghép 4 tháng cuối năm 2025: số tiền 34.200.000 đồng

Thông báo các khoản dự toán chi chế độ năm học 2025 - 2026.

Trẻ mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa: 196 trẻ;

Trẻ nhà trẻ được hỗ trợ ăn trưa 117 trẻ

Trẻ được hỗ trợ chi phí học tập: 312 trẻ

Chế độ lớp ghép cho giáo viên 19/24 giáo viên; chế độ trẻ khuyết tật: 01 trẻ

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Kết quả Xã hội hóa giáo dục năm 2025: Nhà trường tham mưu với Đảng ủy-HĐND- UBND xã vận động ngày giờ công lao động nhân dân tu sửa cơ sở vật chất các điểm bản. Tổng số ngày công mà cộng đồng, nhân dân đóng góp: 590 ngày

Nhà trường tuyên truyền tới các bậc phụ huynh, các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

1. Đánh giá tóm tắt những điểm nhấn, nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước, so với chủ đề của năm học

- 100% CBQL, GV, NV nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, đoàn kết nội bộ, kết quả thực hiện nhiệm vụ đượng giao.

- Thi đua lập thành tích các ngày lễ lớn trong năm, xây dựng và tổ chức các hoạt động truyền thông của nhà trường đến từng phụ huynh và nhân dân trên địa bàn. Xây dựng các loại kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm học theo hướng dẫn của các cấp. thực hiện các nội dung đổi mới trong chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo viên, học sinh. Số học sinh chuyên cần tăng 1,1%, số trẻ đạt mục tiêu phát triển cuối độ tuổi tăng 1,8%, tỷ lệ huy động trẻ tăng 0,3% so với năm học trước, tăng 0,3% so với kế hoạch giao.

- Thực hiện nghiêm các hoạt động của các tổ chức trong nhà trường, thanh kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ đạt kết quả tốt trên giáo viên, số giáo viên xếp loại giỏi tăng 3 giáo viên so với năm học trước.

- Đảm bảo sức khỏe cho trẻ thông qua các hoạt động tổ chức ăn bán trú, kiểm tra sức khỏe định kỳ và nuôi dưỡng trẻ trong trường, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 0,3%, thấp còi giảm 0,2% so với năm học trước

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

Về cơ sở vật chất: Hiện tại Nhà trường có 04 điểm trường nằm cách xa nhau, điểm trường bản Huổi Vang và bản Pú Múa diện tích đất chật, một số phòng học, cánh cửa, nền gạch, hiên nhà bị xuống cấp, một số bản tường rào sân chơi bị lún sụt, co ngót bê tông, phải lát lại nền, sửa lại cánh cửa, nhiều thiết bị nhà vệ sinh, đường điện, đường nước, trần nhà bị hỏng.

Một số đồ chơi ngoài trời đã bị xuống cấp, cần phải cải tạo và sửa chữa.

Quạt trần một số lớp phải thay thế, sửa chữa.

Hiện tại Văn thư nhà trường phân công nhân viên Y tế kiêm nhiệm.

Tỷ lệ học sinh con hộ nghèo nhiều. Một số bộ phận nhân dân chưa nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng về công tác giáo dục; trường vẫn còn một số trẻ chưa đồng bộ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia với dữ liệu dân cư do tình trạng tảo hôn.

Có 12/13 nhóm, lớp là nhóm, lớp ghép 2 – 3 độ tuổi.

Chưa đủ các điều kiện để xây dựng thư viện theo quy định tại thông tư 16/2022/TT-BGDĐT. Thiếu phòng giáo dục thể chất.

+ Giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Tiếp tục tham mưu với UBND xã tìm nguồn đất để mở rộng diện tích.

Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông. Tiếp tục vận động phụ huynh mở lại tài khoản ngân hàng; Tham mưu các cấp cấp thêm đồ dùng, đồ chơi và huy động phụ huynh làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo bằng nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2025 (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường Mầm non số 1 Mường Mươn.

Nơi nhận:

- UBND xã (B/c);
- Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hương Diệp